

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2024

V/v: "ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hương.
- Bà Mai Thị Huyền Trang.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Nữ Vân Kiều -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoài –Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08/3/2024 về việc "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐHNGĐ-ST ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ú** –sinh năm:1983 (có mặt)

Bị đơn: Ông **Thái Văn H** – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng trú tại: **Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Võ Thị Ú** trình bày: Bà và ông **Thái Văn H** tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đến năm 2007 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại **UBND xã P, huyện N**. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về sau vợ chồng xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, ông **H** hay ghen tuông vô cớ rồi chửi mắng, xúc phạm bà nhiều lần. Hiện bà và ông **H** đang sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông **H**.

Về con chung có 02 người con tên **Thái Văn T** -sinh ngày 08/4/2005 và **Thái Văn T1** -sinh ngày 08/9/2007. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với ông **H**. Hiện cháu **Thái Văn T** đã trưởng thành nên bà không có ý kiến gì. Khi ly hôn bà đồng ý giao cháu **Thái Văn T1** còn nhỏ cho ông **H** tiếp tục nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng nuôi con khi ông **H** có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông **Thái Văn H**: Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

Chính quyền địa phương **thôn H, xã P, huyện N** -nơi bà **Ú** và ông **H** sinh sống xác nhận: Quá trình bà **Ú** và ông **H** chung sống không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã. Bà **Ú** và ông **H** đang sống tại địa phương nhưng đang sống ly thân không qua lại với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát **huyện N** phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà **Võ Thị Ú** được ly hôn với ông **Thái Văn H**. Về con chung nên giao cho ông **H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Thái Văn T1** dưới 18 tuổi, bà **Ú** không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà **Ú** phải chịu theo pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Võ Thị Ú** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông **Thái Văn H**. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn **huyện N**. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc “ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước-Ninh Thuận.

Đối với bị đơn ông **Thái Văn H** vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Võ Thị Ú** và ông **Thái Văn H** tự nguyện chung sống với nhau, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22, quyền số 01/2007 ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã **P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau, vợ chồng đang sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà **Ú** và ông **H** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà **Ú**.

[3] Về con chung: Bà **Ú** và ông **H** có 02 người con chung tên **Thái Văn T** -sinh ngày 08/4/2005 và **Thái Văn T1**-sinh ngày 08/9/2007. Hiện cháu **Thái Văn T** đã

trưởng thành vfa lao động tự túc được. Còn cháu **Thái Văn T1** dưới 18 tuổi, hiện con đang sống cùng với ông **H**. Khi ly hôn bà **Ú** đồng ý giao cháu **T1** cho ông **H** tiếp tục nuôi dưỡng. Theo ý kiến của cháu **T1** có nguyện vọng muốn sống cùng với cha (**H**) nếu tòa án giải quyết cha mẹ ly hôn.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông **H** vắng mặt không có ý kiến gì. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chính ông **H** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và để đảm bảo cuộc sống ổn định của con nên giao cháu **Thái Văn T1** cho ông **H** tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, bà **Ú** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông **H** không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà **Ú** không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát **huyện N** là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà **Ú** phải chịu án phí theo pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân*: Bà **Võ Thị Ú** được ly hôn với ông **Thái Văn H**.

2. *Về con chung*: Ông **Thái Văn H** có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Thái Văn T1**-sinh ngày 08/9/2007. Bà **Võ Thị Ú** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà **Võ Thị Ú** phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001180 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà **Võ Thị Ú** đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hậu-Ninh Phước;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**